TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10/03/2021
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hoa

2/ Bà Hoàng Thị Kim Oanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: ông bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX ST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh La Văn T A, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Anh La Văn T A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24/02/2020, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh La Văn T A kết hôn ngày 25/03/2015, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T A làm dâu ngay. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T A ham chơi cờ bạc, rượu chè, không lo lắng cho gia đình. Mặc dù chị và gia đình đã đồng viên nhưng anh T A không thay đổi được. Chị và anh T A đã ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh La Văn T A không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh La Văn T A.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là: La Bảo Phong, sinh ngày 04/10/2015 và La Ngọc Khả Tú, sinh ngày 18/8/2020. Ly hôn, chị và anh T A thỏa thuận để chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Ngọc Khả Tú còn anh T A trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Bảo Phong.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị không mang thai.

- Về tài sản chung,tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Chị xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh La Văn T A trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau ngày 25/03/2015, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu ngay. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh ham chơi, không lo cho gia đình nên chị H không đồng ý. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2020 không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn. Chị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là La Bảo Phong, sinh ngày 04/10/2015 và La Ngọc Khả Tú, sinh ngày 18/8/2020. Ly hôn, anh và anh H thỏa thuận để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Ngọc Khả Tú còn anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Bảo Phong

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung,tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Anh xác định vợ chồng không có, ly hôn Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị được ly hôn với anh La Văn T A và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng La Ngọc Khả Tú. Chị không yêu cầu anh T A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề Về tài sản chung,tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử

dụng đất và các quan hệ khác của vợ chồng.

Tại phiên tòa, KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng,đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh La Văn T A.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cong chung La Bảo Phong, sinh ngày 04/10/2015; La Ngọc Khả Tú, sinh ngày 18/8/2020; Chị H, anh T A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi đương sự có yêu cầu. Chị H, anh T A được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000432 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng:*

Căn cứ đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của chị Nguyễn Thị Thu H xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Anh La Văn T A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử dựa trên quy định pháp luật để tiếp tục tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh T A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua các chứng cứ do các bên xuất trình, lời khai của chị H trước Tòa được biết vợ chồng chị H, anh T A từ khi kết hôn có thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do

anh T A chơi bời, không lo lắng cho gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T A cũng đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T A đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh La Văn T A là có căn cứ.

[3]. *Về con chung:* Chị H và anh T A cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là La Bảo Phong, sinh ngày 04/10/2015 và La Ngọc Khả Tú, sinh ngày 18/8/2020. Ly hôn cả chị H và anh T A đều đề nghị được nuôi để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Ngọc Khả Tú còn anh T A trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Bảo Phong. Hội đồng xét xử thấy rằng: quyền và nghĩa vụ nuôi con là của cả mẹ và bố là như nhau. Chị H và anh T A đã thỏa thuận được vấn đề nuôi con. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con của chi H và anh T A. Giao giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng La Ngọc Khả Tú, sinh ngày 18/8/2020; Giao cho anh La T A trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Bảo Phong, sinh ngày 04/10/2015 là phù hợp với điều 58; 81, 82, 83; 84 Luật hôn nhân gia đình.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Xét việc chị H và anh T A đều không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[5]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác:* chị H và anh T A cùng xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh La Văn T A.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung La Ngọc Khả Tú, sinh ngày 18/8/2020; giao cho anh La Văn T A được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung La Bảo Phong, sinh ngày 04/20/2015. Chị H, anh T A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các

đương sự có yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh La Văn T A được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000432 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bác Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Hoa Hoàng Thị Kim Oanh	Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Danh Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hương Lan

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trương Đức Lâm Lê Thanh Miện

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hương Lan